

ĐỀ THI CUỐI KÌ 2 MÔN TOÁN LỚP 6

Thời gian: **Không giới hạn** | Số câu: **10**

Họ và tên thí sinh: _____
Lớp / Đơn vị: _____

Số báo danh: _____
Ngày thi: _____

1. Kết quả của phép tính $45 + 36$ là gì?

- A. 81
B. 70
C. 82
D. 90

2. Tìm số lớn nhất trong các số sau: 12, 45, 67, 23.

- A. 67
B. 45
C. 23
D. 12

3. Phép nhân 8×7 bằng bao nhiêu?

- A. 54
B. 56
C. 64
D. 48

4. Một hình vuông có cạnh dài 5 cm. Diện tích của hình vuông này là bao nhiêu?

- A. 15 cm^2
B. 20 cm^2
C. 25 cm^2
D. 30 cm^2

5. Tính giá trị của biểu thức $3(4 + 2)$.

- A. 18
B. 20
C. 15
D. 12

6. Có 24 quả bóng được chia đều cho 6 bạn. Mỗi bạn nhận được bao nhiêu quả bóng?

A. 4

B. 5

C. 6

D. 3

7. Số nào sau đây là số nguyên tố?

A. 9

B. 15

C. 7

D. 10

8. Tính tổng của các số: 5, 10, 15.

A. 25

B. 20

C. 30

D. 35

9. Nếu $x = 3$ thì giá trị của biểu thức $2x + 5$ là gì?

A. 11

B. 9

C. 10

D. 11

10. Một chiếc xe đi với vận tốc 60 km/h. Sau 2 giờ, xe đi được bao nhiêu km?

A. 120 km

B. 100 km

C. 140 km

D. 80 km

ĐÁP ÁN

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
C	A	B	C	A	A	C	A	D	A

Gợi ý / Giải thích:

Câu 1: Cộng hai số lại với nhau.

Câu 2: So sánh các số để tìm số lớn nhất.

Câu 3: Nhân hai số nguyên.

Câu 4: Diện tích hình vuông = cạnh x cạnh.

Câu 5: Sử dụng quy tắc phân phối trong phép nhân.

Câu 6: Chia số lượng quả bóng cho số bạn.

Câu 7: Số nguyên tố là số lớn hơn 1 chỉ chia hết cho 1 và chính nó.

Câu 8: Cộng các số lại với nhau.

Câu 9: Thay x vào biểu thức và tính toán.

Câu 10: Tính quãng đường = vận tốc x thời gian.